

Bản án số: 105/2021/ HNGĐ – ST  
Ngày: 30 - 9 - 2021  
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Trần Thị Kim Trang.

2/ Ông Đặng Văn Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Lài– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc , tỉnh Bình Thuận.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 279/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021. Về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

*N đơn:* Chị Nguyễn Thị Tài N - Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P - Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

*Bị đơn :* Anh Lê Hữu T – Sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay : Khu phố P, thị trấn P, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt N đơn, vắng mặt bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 13/6/2021 và tại bản khai N đơn chị Nguyễn Thị Tài N trình bày:* Chị có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Hữu T. Chị với anh T cưới nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu, thời gian tìm hiểu là 01 năm. Sau khi cưới vợ

chồng sống chung với gia đình chị tại khu phố Phú Trường, thị trấn Phú Long. Trong thời gian vợ chồng sống chung thường xuyên xảy ra cãi nhau. N nhân là do anh T không có trách nhiệm, ít quan tâm đến vợ con. Thường ngày tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, say sỉ rồi kiếm chuyện với chị. Tuy sống chung một nhà nhưng vợ chồng chị mạnh ai nấy sống, anh T cũng không cùng chị lo cho con và gia đình. Chị thấy con còn nhỏ và hai bên gia đình đã tác động hàn gắn, nên chị có nói chuyện với anh T để vợ chồng hàn gắn, nhưng bản thân anh T không sửa đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị không thể tiếp tục cuộc sống chung với anh T được. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Hữu T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Lê Quốc K – sinh ngày 09/12/2019. Hiện con đang ở với chị N. Khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền tiếp tục nuôi con. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nơi ở của anh T để tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng anh T cố tình lẩn tránh. Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định pháp luật, anh T vẫn không đến Tòa án, vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của N đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

*1/ Về quan hệ pháp luật:* Chị Nguyễn Thị Tài N yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hữu T và yêu cầu giải quyết về con chung. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp nuôi con. Anh Lê Hữu T hiện đang cư trú tại Khu phố Phú Trường, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của N đơn đối với bị đơn. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét bị đơn anh Lê Hữu T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh T.

*2/ Về nội dung:* Chị N với anh T cưới nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Việc

cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu, thời gian tìm hiểu là 01 năm. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình chị tại khu phố Phú Trường, thị trấn Phú Long. Thời gian vợ chồng sống chung sống với nhau được gần hai năm, nhưng chị cảm thấy không có hạnh phúc, bởi vì trong cuộc sống hàng ngày anh T không có trách nhiệm, ít quan tâm đến gia đình vợ con, anh thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, say sưa rồi kiếm chuyện chửi bới chị. Tuy sống chung một nhà, nhưng vợ chồng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn anh Lê Hữu T. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa để hòa giải, nhưng anh T cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do, nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tình cảm giữa chị N với anh T không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy yêu cầu được ly hôn của chị N là có căn cứ, nên chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Quốc K – sinh ngày 09/12/2019. Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên K. Xét thấy hiện nay cháu K còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và cũng cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Hơn nữa từ trước đến nay cháu K cũng sinh sống ổn định cùng với chị N. Do vậy yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con của chị N là hoàn toàn có cơ sở để chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về tài sản và nợ: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tài N phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Anh Lê Hữu T không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, 72, 73, Khoản 4 Điều 91, Điều 146, Khoản 4 Điều 147, Điều 207, Khoản 2 Điều 227, 228 Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

**Tuyên Xử:**

**1/ Về Hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tài N. Chị Nguyễn Thị Tài N được ly hôn anh Lê Hữu T.

**2/ Về con chung:** Giao con tên Lê Quốc K – sinh ngày 09/12/2019 cho chị N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu nên không xem xét.

Anh Lê Hữu T được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

**3/ Về tài sản và nợ:** Không yêu cầu giải quyết.

**4/ Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Tài N phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị N đã nộp đủ 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001827 ngày 16/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, nên không phải nộp nữa.

Anh Lê Hữu T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Báo cho N đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bạch Tuyết**